

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Nguyễn Văn Khuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 20/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Sùng Quáng L, sinh ngày 01/01/1975 tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Seo L (đã chết) và bà Vàng Thị X (đã chết); vợ là Giàng Thị X, sinh năm 1972; có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Số căn cước công dân: 002075001430 cấp ngày 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Sùng Seo C, sinh ngày 01/6/1978 tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Kháy T, sinh năm 1940 và bà Thào Thị C - Sinh năm 1949; vợ là Ma Thị L, sinh năm 1980; có 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Số căn cước công dân: 002078001462 cấp ngày 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an. Bị cáo được áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Sùng Văn P, sinh ngày 24/3/1989 tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Kháy P (đã chết) và bà Ma Thị M, sinh năm 1947; vợ là Hạng Thị M, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Số căn cước công dân: 002089001968 cấp ngày 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Giàng Thị N, sinh ngày 01/01/1987 tại xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Kháy D (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1953; chồng là Sùng Quáng C, sinh năm 1970; có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Số căn cước công dân: 001187001579 cấp ngày 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Người đại diện theo ủy quyền: Cục Công an huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Địa chỉ: Đại lộ P, thị trấn M, huyện M, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương X- vắng mặt, có hàm thư xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Sùng Seo S, Sùng Seo S; anh S có mặt, anh S vắng mặt không có lý do.

- Người phiên dịch: Anh Hạ Mí C

Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10/2021, trong quá trình đi làm ruộng nương, chặn thả gia súc trên tuyến biên giới thuộc địa phận thôn H, xã C và thôn K, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, khi thấy vật liệu xây dựng hàng rào

cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 biên giới giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa do phía Trung Quốc xây dựng để tại chân hàng rào bên phía Việt Nam, không có người trông coi, 06 người gồm Sùng Quáng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P, Giàng Thị N, Sùng Seo S, và Sùng Seo S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*là các loại vật liệu xây dựng hàng rào*). Sau khi thực hiện hành vi, một số người cất giấu trên rừng, đồi tập thể thuộc địa phận thôn H, xã C và thôn K, xã P, một số khác mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày và bán phế liệu. Cụ thể như sau:

Đối với Sùng Quáng L: Vào khoảng tháng 7, tháng 8/2021 (*không nhớ chính xác thời gian*), khi đang chăn thả trâu gần Mốc 190 biên giới Việt - Trung, L đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm các vật liệu xây dựng hàng rào biên giới của phía Trung Quốc, gồm: 37 hàng rào làm bằng kim loại màu trắng bạc; 03 cuộn sắt; 07 thanh kim loại có kích thước 8 x 8cm, dài 1,5m; 04 lưới sắt; 24 thanh kim loại hình chữ L; 25 thanh kim loại kích thước 6 x 4cm dài 3,1m; 03 ống kim loại kích thước 4 x 4cm dài 3m; 02 thanh kim loại chữ V có kích thước 4 x 4cm, dài 6m; 05 thanh kim loại có kích thước 3 x 3cm, dài 6m. Sau khi trộm cắp xong, Lìn mang về cất giấu tại ngôi nhà đất của gia đình với mục đích để bán phế liệu và để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp được là 19.835.000 đồng.

Đối với Sùng Seo C: Vào khoảng tháng 9/2021, trong quá trình đi làm nương, chăn thả gia súc, C đã thực hiện hành vi trộm cắp vật liệu xây dựng hàng rào biên giới do phía Trung Quốc thi công tại khu vực Mốc 188 và Mốc 192 biên giới Việt - Trung, gồm: 32 thanh kim loại màu trắng xám kích thước 4 x 6cm, dài 6m; 08 thanh kim loại màu trắng xám kích thước 3 x 3cm, dài 6m; 03 cuộn dây kim loại có gai; 03 cuộn lưới kim loại màu xanh. Sau khi trộm cắp xong, Chủ mang về cất giấu tại ngôi nhà của gia đình với mục đích để bán phế liệu và để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Tổng giá trị tài sản C trộm cắp được là 10.327.000 đồng.

Đối với Sùng Văn P: Vào khoảng tháng 6/2021, khi đi cắt cỏ ở khu vực Mốc 188 biên giới Việt - Trung, thấy phía Trung Quốc đang thi công lắp đặt hàng rào biên giới, có nhiều vật liệu xây dựng và không có ai trông giữ, P đã thực hiện hành vi trộm cắp các thanh kim loại mang về nhà cất giấu với mục đích để làm khung mái tôn trước cửa nhà, gồm: 02 thanh kim loại màu nâu kích thước 10 x 10cm, dài 3,5m; 03 thanh kim loại màu trắng xám kích thước 8 x 8cm, dài 6m; 08 thanh kim loại màu trắng xám kích thước 4 x 6cm, dài 6m; 06 thanh kim loại màu trắng xám kích thước 3 x 3cm, dài 6m. Tổng giá trị tài sản bị can P trộm cắp được là 6.660.000 đồng.

Đối với Giàng Thị N: Vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8/2021, khi đi lên đồi cây sa mộc của gia đình ở khu vực giữa Mốc 188 và 189 biên giới Việt - Trung với mục đích để phát vườn rừng, do thấy có nhiều đoạn lưới kim loại thừa của phía Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới và không có ai trông coi, N đã tự nhặt những đoạn lưới thừa đó xếp lại với nhau rồi lấy dây buộc thành bó vác về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng cho gia đình, sau đó N lại tiếp tục lên khu vực biên giới lấy những thanh kim loại thừa mang về nhà, gồm: 03 hàng rào làm bằng kim loại màu trắng bạc; 11 ống kim loại kích thước 6 x 4cm, dài 6m. Tổng giá trị tài sản N trộm cắp được là 5.645.000 đồng.

Đối với Sùng Seo S: Khoảng tháng 10/2021, do thường đi cắt cỏ gần Mốc 188 biên giới Việt - Trung, thấy bên phía Trung Quốc để các cuộn dây kim loại có gai làm hàng rào biên giới không có người trông giữ, nên ông S đã lấy trộm 05 cuộn dây kim loại có gai mang về gửi giấu tại nhà Sùng Seo C với mục đích để bán lấy tiền. Tổng giá trị tài sản ông S trộm cắp được là 1.046.000 đồng.

Đối với Sùng Seo S: Do biết tại khu vực Mốc 188 biên giới Việt - Trung có để nhiều cuộn dây kim loại của phía Trung Quốc dùng để xây dựng hàng rào biên giới mà không có ai trông coi, nên vào khoảng tháng 10/2021, ông S đã thực hiện hành vi lấy trộm 03 cuộn dây kim loại có gai được bọc trong vỏ bao tải màu trắng mang về gửi giấu tại nhà Sùng Seo C với mục đích để bán lấy tiền. Tổng giá trị tài sản ông S trộm cắp được là 627. 000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 420/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, UBND huyện X kết luận: *Tổng giá trị tài sản định giá là 52.241.000 đồng (Năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng)*; Trong đó: Vật chứng thu giữ tại thôn K, xã P không xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp: 4.350.000 đồng; Vật chứng thu giữ tại thôn H, xã C không xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp: 3.751.000 đồng; Vật chứng thu giữ tại nhà Sùng Quáng L: 19.835.000đ; Vật chứng thu giữ tại nhà Sùng Văn P: 6.660.000 đồng; Vật chứng thu giữ tại nhà Sùng Seo Ch (gồm cả vật chứng do Sùng Seo S và Sùng Seo S gửi): 12.000.000 đồng; Vật chứng thu giữ tại nhà ông Sùng Quáng C (là chồng của Giàng Thị N): 5.645.000 đồng.

Tại kết quả xác định hiện trường ngày 05/7/2022 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang và các cơ quan chức năng tiến hành tại nơi các bị cáo và một số người liên quan thực hiện hành vi Trộm cắp vật liệu xây dựng hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ Trung Quốc, xác định như sau:

- Bị cáo Sùng Quáng L xác định vị trí bị can thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng của Trung Quốc cách Mốc biên giới 190 về hướng Đông 12,6 mét, cách hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc về phía Việt Nam là 05 mét.

- Bị cáo Sùng Seo C xác định vị trí bị can thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng của Trung Quốc: Vị trí 1 cách mốc biên giới 190 về hướng Đông Bắc 137 mét, cách hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc về phía Việt Nam là 3,1 mét; Vị trí 2 cách mốc 192 về hướng Tây là 300 mét, cách hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc về phía Việt Nam là 3,0 mét.

- Bị cáo Sùng Văn P xác định vị trí bị can thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng của Trung Quốc cách mốc biên giới 188 về hướng Đông Bắc 137 mét, cách hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc về phía Việt Nam là 1,5 mét.

- Bị cáo Giàng Thị N xác định vị trí bị can thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng của Trung Quốc: Vị trí 1 cách mốc biên giới 190 về hướng Tây 200 mét, cách hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc về phía Việt Nam là 2,7 mét; Vị trí 2 tại khu vực mốc 192 cách vị trí 1 về phía Việt Nam là 49 mét.

- Ông Sùng Seo S xác định vị trí thực hiện hành vi trộm cắp vật tư xây dựng của Trung Quốc cách mốc biên giới 188 về hướng Tây Nam 32,3 mét, tiếp giáp hàng rào cách ly phòng chống dịch bệnh của Trung Quốc.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHG-P1 ngày 30/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N đều xác nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ mang về sử dụng trong gia đình, một phần do nhận thức còn hạn chế, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Cục Công an huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc vắng mặt, có hàm thư xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật Việt Nam, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về tài sản, đề nghị phía Việt Nam xử lý các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án,

hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Quảng L từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng Seo C từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

- Xử phạt bị cáo Sùng Văn P từ 8 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng;

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo Sùng Seo C, Sùng Văn P, Giàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tài sản đã trộm cắp. Xét thấy yêu cầu của người đại diện của bị hại là tự nguyện nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ các vật chứng đã thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N được miễn án phí do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí.

Ý kiến của các bị cáo đối với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa và khi trình bày lời nói sau cùng đó là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N: Các bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, có đề nghị xét xử vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã có quan điểm về trách nhiệm hình sự và yêu cầu không nhận lại tài sản đã mất thể hiện tại văn bản ý kiến rõ ràng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Từ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10/2021, Sùng Quáng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N đi làm ruộng nương, chặn thả gia súc trên tuyến biên giới thuộc địa phận thôn H, xã C và thôn K, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, khi thấy vật liệu xây dựng hàng rào cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa do phía Trung Quốc xây dựng để tại chân hàng rào bên phía Việt Nam, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp mang về nhà mục đích để sử dụng cho gia đình và bán đồng nát. Sùng Quáng L trộm cắp được số tài sản có tổng trị giá là: 19.835.000 đồng; Sùng Văn P trộm cắp được trị giá: 6.660.000 đồng; Sùng Seo C trộm cắp được trị giá 10.327.000 đồng và Giàng Thị N trộm cắp có tổng trị giá là 5.645.000 đồng.

[4] Lời khai của các bị cáo Sùng Quáng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Sùng Quáng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản của Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại khu vực

biên giới, làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc nói chung và giữa tỉnh Hà Giang, Việt Nam với châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc nói riêng. Với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập, không phải là đồng phạm. Bị cáo Sùng Quáng L trộm cắp tài sản có giá trị lớn nhất. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất so với những bị cáo khác về tội “Trộm cắp tài sản” mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo.

[9] Xét mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều phạm tội thuộc loại tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tài sản đã trộm cắp. Xét thấy yêu cầu của người đại diện của bị hại là tự nguyện nên không xem xét.

[12] Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước những vật chứng đã thu giữ của các bị cáo (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

[13] Đối với hành vi của Sùng Seo S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.046.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); ông Sùng Seo S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 627.000đ (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Do giá trị tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan

Công an đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

[14] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[16] Quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sùng Quáng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Quáng L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng Seo C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng;

- Xử phạt bị cáo Sùng Văn P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng;

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng.

Giao các bị cáo Sùng Seo C, Sùng Văn P, Giàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây:

- 14 (mười bốn) thanh kim loại, kích thước 4x6cm, dài 3,1 mét, tổng khối lượng 127kg;
- 03 (ba) lưới sắt, khối lượng 69kg;
- 04 (bốn) cuộn lưới kim loại màu xanh rêu, tổng khối lượng 70,7kg;
- 02 (hai) thanh kim loại màu nâu sẫm, bị hoen rỉ, kích thước 10x10 cm, dài 3,5m, khối lượng 56kg;
- 21 (hai mốt) cuộn dây kim loại có gai, được bọc trong vỏ bao dứa màu trắng, tổng khối lượng 182,4kg;
- 01 thang bằng kim loại màu trắng bạc đã cũ, đã qua sử dụng, kích thước 2,72 x 0,36cm, một đầu thang có một thanh móc bằng kim loại;
- 23 (hai ba) thanh kim loại hình chữ L, tổng khối lượng 123,2kg;
- 50 (năm mươi) thanh kim loại, kích thước 4x6cm, dài 06 (sáu) mét, tổng khối lượng 860,3kg;
- 25 (hai lăm) thanh kim loại đã bị hoen rỉ, kích thước 3x3cm, dài 6 mét, tổng khối lượng 255,1kg;
- 10 (mười) thanh kim loại, kích thước 8x8cm, dài 6 mét, tổng khối lượng 403kg;
- 05 (năm) thanh kim loại, kích thước 4x4cm, dài 6 mét, tổng khối lượng 53kg;
- 19 (mười chín) thanh kim loại, kích thước 4x6cm, dài 3,05 mét, tổng khối lượng 171,9kg;
- 06 (sáu) thanh kim loại kích thước 3x3cm, dài 3,29 mét, tổng khối lượng 25,1kg;
- 02 (hai) thanh kim loại kích thước 4x4cm, dài 3,05 mét, tổng khối lượng 10kg;
- 01 (một) thanh kim loại kích thước 8x8cm, dài 3,62 mét, tổng khối lượng 19,4kg;
- 02 (hai) thanh kim loại hình chữ V, kích thước 4x4, dài 6 mét, tổng khối lượng 20kg;
- 03 (ba) thanh kim loại, kích thước 8x8cm, dài 0,92 mét tổng khối lượng 17,6kg;
- 01 (một) máy ép khí mi ni màu sơn xanh, có ký hiệu chữ nước ngoài, kích thước 53 x 24 x 50,5cm, trọng lượng 19,4kg, chứa được 30 lít khí ép, đã qua sử dụng;

- 01 (một) máy ép khí mi ni màu sơn xanh, có ký hiệu chữ nước ngoài, kích thước 58 x 27x 56,5cm, trọng lượng 21,5kg, chứa được 30 lít khí ép, đã qua sử dụng;

- 40 (bốn mươi) lưới hàng rào bằng kim loại màu trắng bạc, tổng khối lượng 964,9kg.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng Quảng L, Sùng Seo C, Sùng Văn P và Giàng Thị N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV06, PC01, PC02, PC11 Công an tỉnh Hà Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hà Giang;
- Các bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Quy

